ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3818 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-BTP ngày 25/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 282/TTr-STP ngày 21/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính chuẩn hóa, 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HOÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá

Stt	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp.	
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	T-THA-200661-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (qua ủy quyền) (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước theo quy định tại Điều 45 Luật Lý lịch tư pháp của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 5 số 28/2009/QH12 ngày 17/6/2009).	Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.
2	T-THA-200662-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc số 2 đối với công dân Việt Nam (trực tiếp cho người có	Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số

		yêu cầu) (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 5 số 28/2009/QH12 ngày 17/6/2009).	điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.
3	T-THA-200663-TT	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc số 2 đối với người nước ngoài có thời gian cư trú tại Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp của Quốc hội khóa XII ngày 17/6/2009).	Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA

(Có nội dung cụ thể của 03 thủ tục hành chính đính kèm)

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3818 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.

Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

1. Địa điểm tiếp nhận: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (Số 34, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

+ Công dân Việt Nam nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh.

+ Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó cư trú.

+ Nhận kết quả tại nơi nộp hồ sơ.

Bước 4: Trả kết quả:

1. Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (Số 34, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) **Thành phần hồ sơ:**

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định *(Mẫu số 03/2013/TT-LLTP; Mẫu số 04/2013/TT-LLTP).*

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý

lịch tư pháp; Bản sao sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Trường hợp nộp bản chụp thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp không có bản chính để đối chiếu thì nộp bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật).

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền thì không cần văn bản ủy quyền). Văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).

Ngoài ra, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm lệ phí phải xuất trình các giấy tờ để chứng minh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

d) Cơ quan phối hợp:

- Cơ quan công an.

- Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích.

- Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đã từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng.

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường

trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan:Trường hợp phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư *(Mẫu số 03/2013/TT-LLTP)*;

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2) *(Mẫu số 04/2013/TT-LLTP)*.

8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp 200.000đồng/lần/người.

- Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với học sinh, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ là 100.000đồng/lần/người.

Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm 3.000đ/phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.

- Người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật; người cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật được miễn lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu Lý lịch tư pháp số 1, số 2.

10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có.

Mẫu số 03/2013/TT-LLTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi: .....

1. Tên tôi là[i]:.....

2. Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính :.....

4. Ngày, tháng, năm sinh: ...../ ...../ ....

5. Nơi sinh[ii]:.....

6. Quốc tịch:.....7. Dân tộc:.....

8. Nơi thường trú [3]: .....

.....

9. Nơi tạm trú[4]: .....

.....

10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....[5]Số:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại: .....

11. Họ tên cha:.....Ngày/tháng/năm sinh .....

12. Họ tên mẹ:..... .Ngày/tháng/năm sinh .....

13.Họ tên vợ/chồng..... ..... Ngày/tháng/năm sinh .....

11. Số điện thoại/e-mail: .....

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN
(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc[6]

Phần khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

.....

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp[7]: **Số 1** ☐ **Số 2** ☐

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có ☐ Không ☐

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

[1] Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[2] Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

[3, 4] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[5] Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[6] Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

[7] **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ,
thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

Mẫu số 04/2013/TT-LLTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2)

Kính gửi: .....

1. Tên tôi là[iii]:.....
2. Tên gọi khác (nếu có).....3. Giới tính:.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....5.Nơi sinh[iv]:.....
6. Địa chỉ[3]: .....
.....Số điện thoại :.....
7. Giấy CMND/Hộ chiếu: .....[4] Số:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:.....
8. Được sự ủy quyền :.....
8.1. Mối quan hệ với người uỷ quyền[5] :.....
8.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày [6].....tháng.....năm.....

Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây :

PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Họ và tên[7]:.....
2.Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../ .../ ....5.Nơi sinh[2] :.....
6. Quốc tịch :.....7.Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú[8]: .....
.....
9. Nơi tạm trú[9]: .....
.....
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....[10]Số: .....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại: .....
11. Số điện thoại/e-mail: .....

PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ, VỢ/ CHỒNG CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC CHA, MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

	CHA	MẸ	VỢ/ CHỒNG
Họ và tên			
Ngày, tháng, năm sinh			

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN[11]

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc[12]

Phần khai về án tích, về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có): .....

.....

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có ☐ Khô ☐

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

[1] Họ và tên người được ủy quyền hoặc của cha/mẹ người chưa thành niên; ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[2] Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

[3] Ghi rõ địa chỉ để liên lạc khi cần thiết.

[4] Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[5] Ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền.

[6] Ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.

[7] Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[8,9] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[10] Trường hợp là người chưa thành niên dưới 14 tuổi thì không phải ghi nội dung này.

[11] Kê khai quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi từ 14 tuổi trở lên.

[12] Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

Mẫu số 06/2013/TT-LLTP

....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	....., *ngày..... tháng ..... năm.....*

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp,

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên[2]:.....2.Giới tính.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Nơi sinh[3]:.....
5. Quốc tịch:.....
6. Nơi thường trú[4]:.....
.....
7. Nơi tạm trú [5]:.....
8. Giấy CMND/Hộ chiếu:.....[6]Số:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:.....
9. Tình trạng án tích:.....

STT	SỐ BẢN ÁN; NGÀY THÁNG NĂM ; TÒA ÁN ĐÃ TUYÊN	TỘI DANH	HÌNH PHẠT CHÍNH	HÌNH PHẠT BỔ SUNG

10.Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã[7]:.....
.....

SỐ QUYẾT ĐỊNH, NGÀY THÁNG NĂM, TÒA ÁN RA QUYẾT ĐỊNH	
CHỨC VỤ BỊ CẤM ĐẢM NHIỆM	
THỜI HẠN KHÔNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ	

Trang……
(Phiếu này gồm có……trang)

NGƯỜI LẬP PHIẾU *(Ký, ghi rõ họ tên)*	……[8] *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

[1] Ghi rõ tên cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

[2] Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[3] Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

[4,5] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[6]Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[7] Trường hợp cá nhân không có yêu cầu xác nhận thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì mục 10 không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1.

[8]Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký Phiếu lý lịch tư pháp.

Mẫu số 07/2013/ TT- LLTP

.....
.....[1]

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm...

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp,

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên[2]..... 2. Giới tính:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....4. Nơi sinh[3]:.....
5. Quốc tịch:.....
6. Nơi thường trú [4]:.....
7. Nơi tạm trú [5]:.....
8. Giấy CMND/Hộ chiếu : ..... [6] Số:.....
Cấp ngày.....tháng .....năm.....Tại:.....
9. Họ và tên cha: .....
10. Họ và tên mẹ: .....
11. Họ và tên vợ/chồng: .....
12Tình trạng án tích[7]:.....

Bản án số ...../ .....ngày .....tháng.....năm..... của Tòa án nhân dân.....
Tội danh - Điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng:..... ..... Hình phạt chính:..... Hình phạt bổ sung:..... Nghĩa vụ dân sự, án phí:..... Tình trạng thi hành án:.....
Xóa án tích[8]:.....
Ghi chú:.....

13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

……

Số quyết định, ngày tháng năm ra quyết định, Tòa án ra quyết định.	
Chức vụ bị cấm đảm nhiệm	
Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã	

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

……[9]
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú

[1] Ghi rõ cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

[2] Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[3] Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

[4,5] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[6] Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[7] Đối với người không bị kết án thì ghi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Đối với người đã bị kết án thì ghi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

[8] Đối với những án tích đã được xóa thì ghi rõ: Đã được xóa án tích ngày …. tháng…. năm….
Đối với những án tích chưa được xóa thì ghi rõ: Chưa được xóa án tích.

[9] Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký Phiếu lý lịch tư pháp.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3818 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).

Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

1. Địa điểm tiếp nhận: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (số 34, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

+ Công dân Việt Nam nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh.

+ Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó cư trú.

+ Nhận kết quả tại nơi nộp hồ sơ.

Bước 4: Trả kết quả:

1. Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (số 34, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Gửi văn bản yêu cầu đến Sở Tư pháp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức *(Mẫu số 05a/2013/TT-LLTP).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp. c) Cơ quan phối hợp: - Cơ quan công an. - Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích. - Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng. - Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010. - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan: Trường hợp phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức *(Mẫu số 05a/2013/TT-LLTP).*
8. Phí, lệ phí: Không.
9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu Lý lịch tư pháp số 1.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có

Mẫu số 05a/2013/TT- LLTP
(Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1 dùng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội)

.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	....., *ngày*..... *tháng*.....*năm*.....

Kính gửi:[1] .....

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009,.....[2] đề nghị .....[1]cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: ..../ ...../ ..... 5. Nơi sinh :.....
6. Quốc tịch :.....7. Dân tộc.....
8. Nơi thường trú: .....
.....
9. Nơi tạm trú:.....
.....
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....Số:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại: .....
11. Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có ☐ Không ☐
12. Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp:
.....
13. Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Nơi nhận:	.....
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
-	

Ghi chú :

[1] Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp.

[2] Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Mẫu số 06/2013/TT-LLTP

.....
.....[1]

Số: ...../..... .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp,

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên[2]:.....2.Giới tính.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Nơi sinh[3]:.....
5. Quốc tịch:.....
6. Nơi thường trú[4]:.....
.....
7. Nơi tạm trú [5]: .....
8. Giấy CMND/Hộ chiếu:.....[6]Số:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại: .....
9. Tình trạng án tích: .....

STT	SỐ BẢN ÁN; NGÀY THÁNG NĂM ; TÒA ÁN ĐÃ TUYÊN	TỘI DANH	HÌNH PHẠT CHÍNH	HÌNH PHẠT BỔ SUNG

10.Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã[7]:.....
.....

SỐ QUYẾT ĐỊNH, NGÀY THÁNG NĂM, TÒA ÁN RA QUYẾT ĐỊNH	
CHỨC VỤ BỊ CẤM ĐẢM NHIỆM	
THỜI HẠN KHÔNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ	

Trang... ...
(Phiếu này gồm có... ...trang)

NGƯỜI LẬP PHIẾU *(Ký, ghi rõ họ tên)*	.....[8] *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

[1] Ghi rõ tên cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

[2] Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[3] Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

[4,5] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[6]Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[7] Trường hợp cá nhân không có yêu cầu xác nhận thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì mục 10 không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1.

[8]Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký Phiếu lý lịch tư pháp.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3818 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).

Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Cơ quan tiến hành tố tụng chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

1. Địa điểm tiếp nhận: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (số 34, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

+ Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp: Đối với công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở trong nước; Công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài; Người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.

+ Nhận kết quả tại nơi nộp hồ sơ.

Bước 4: Trả kết quả:

1. Địa điểm: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (số 34, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. Thời gian: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Gửi văn bản yêu cầu đến Sở Tư pháp. Trường hợp khẩn cấp, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua điện thoại, fax hoặc bằng các hình thức khác và có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dành cho cơ quan tiến hành tố tụng (Mẫu số 05b/2013/TT-LLTP).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu

cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày. Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.
5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp. c) Cơ quan phối hợp: - Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích. - Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đã từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng. - Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010. - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan: Trường hợp phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.
6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tiến hành tố tụng.
7. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dành cho cơ quan tiến hành tố tụng *(Mẫu số 05b/2013/TT-LLTP).*
8. Phí, lệ phí: Không.
9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu Lý lịch tư pháp số 2.
10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có.

Mẫu số 05b/2013/TT-LLTP
(Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	……, *ngày*…… *tháng*……*năm*……

Kính gửi[1]: ……

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009, để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, ……[2] đề nghị ……[1] cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên:.....

2. Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính.....

4. Ngày, tháng, năm sinh: …./ …./ …… 5. Nơi sinh :.....

6. Quốc tịch :.....7. Dân tộc.....

8. Nơi thường trú: .....

.....

9. Nơi tạm trú:.....

.....

10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....Số: .....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:.....

11. Họ và tên vợ (hoặc chồng) :.....

12. Họ và tên cha:.....

13. Họ và tên mẹ:.....

Nơi nhận:	
- Như trên;	.....
-	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú :

[1] Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp.

[2] Ghi rõ tên cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Mẫu số 07/2013/ TT- LLTP

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....[1]

....., ngày..... tháng ..... năm...

Số: ...../.....

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp,

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên[2].....
2. Giới tính: ....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....4. Nơi sinh[3]:.....
5. Quốc tịch:.....
6. Nơi thường trú [4]: .....
7. Nơi tạm trú [5]:.....
8. Giấy CMND/Hộ chiếu : ..... [6] Số:.....

Cấp ngày.....tháng .....năm.....Tại:.....

9. Họ và tên cha: .....
10. Họ và tên mẹ: .....
11. Họ và tên vợ/chồng: .....

12. Tình trạng án tích[7]: .....

Bản án số ...../ .....ngày .....tháng.....năm..... của Tòa án nhân dân.....
Tội danh - Điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng:..... ..... Hình phạt chính:..... Hình phạt bổ sung:..... Nghĩa vụ dân sự, án phí:..... Tình trạng thi hành án:.....
Xóa án tích[8]:.....
Ghi chú:.....

13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Số quyết định, ngày tháng năm ra quyết định, Tòa án ra quyết định.	
Chức vụ bị cấm đảm nhiệm	
Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã	

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....[9]
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú

[1] Ghi rõ cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

[2] Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[3] Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

[4,5] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[6] Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[7] Đối với người không bị kết án thì ghi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Đối với người đã bị kết án thì ghi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

[8] Đối với những án tích đã được xóa thì ghi rõ: Đã được xóa án tích ngày .... tháng.... năm....
Đối với những án tích chưa được xóa thì ghi rõ: Chưa được xóa án tích.

[9] Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký Phiếu lý lịch tư pháp.